

TOÁN 6 – TUẦN 9:

(Tài liệu học tập: SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 6 tập 1)

HÌNH HỌC.

BÀI 4: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM: TÍNH CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH TRONG THỰC TIỄN

PHIẾU HỌC TẬP

Hoạt động 1 : Tính diện tích và chu vi đồ dùng học tập có hình dạng quen thuộc (sách, vở, hộp bút, bảng con...)

Tên đồ vật	Hình dạng	Kích thước	Chu vi	Diện tích

Hoạt động 2 : Tính diện tích và chu vi các đồ vật có hình dạng quen thuộc trong lớp học (mặt bàn, mặt ghế, cửa sổ, cửa ra vào, bảng lớp...)

Tên đồ vật	Hình dạng	Kích thước	Chu vi	Diện tích

*** Nhận xét :**

.....

.....

.....

Hoạt động 3 : Tính diện tích và chu vi của các công trình có hình dạng quen thuộc bên ngoài lớp học (sân bóng, bồn cây, vườn trường, phòng học nghệ thuật...)

Tên công trình	Hình dạng	Kích thước	Chu vi	Diện tích
Hành lang				
Bồn cây				
Sân bóng				

*** Nhận xét :**

.....

.....

.....

*** BTVN**

- Xem lại nội dung kiến thức toàn bộ các bài trong chương.
- Xem các bài tập : “**Bài tập cuối chương 3**”
- Làm các bài tập trắc nghiệm và các bài tập tự luận: **1, 2, 3, 4** (SGK – 45;46).

BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 3

Câu 1. Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 50m và 60m thì diện tích là :

C. $1\,500\text{ m}^2$

Câu 2. Hình thang cân có độ dài cạnh đáy và chiều cao lần lượt là 40m, 30m, 25m có diện tích là :

C. 875 m^2

Câu 3 : Hình bình hành có chiều dài một cạnh và chiều cao lần lượt là 70 dm và 50 dm có diện tích là :

D. 350 m^2

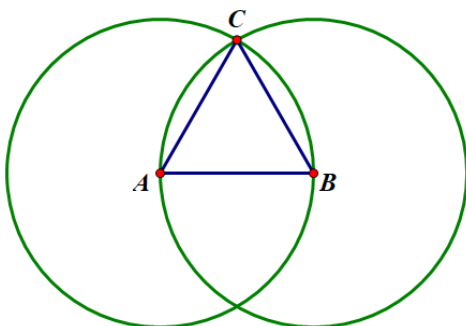
Bài tập 1 (SGK – 93) :

a) *Vẽ tam giác đều ABC cạnh 5 cm:*

+ Vẽ đoạn thẳng $AB = 5\text{cm}$.

+ Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 5cm.

Gọi C là một trong hai giao điểm của hai đường tròn. Nối C với A và C với B, ta được **tam giác đều ABC**.



b) *Vẽ hình chữ nhật ABCD có một chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm.*

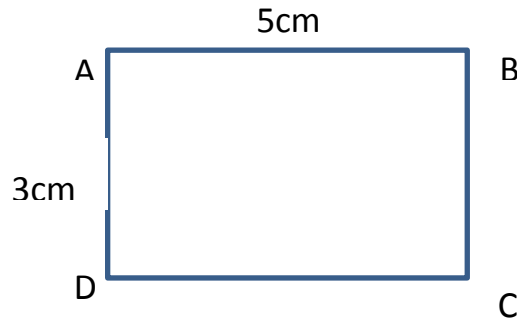
+ Vẽ đoạn thẳng $AB = 5\text{cm}$.

+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Trên đường thẳng đó, lấy điểm D sao cho $AD = 3\text{cm}$.

+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho $BC = 3\text{cm}$.

+ Bước 4: Nối D với C .

=> Ta được **hình chữ nhật ABCD**.



b) *Vẽ hình vuông ABCD cạnh 3cm:*

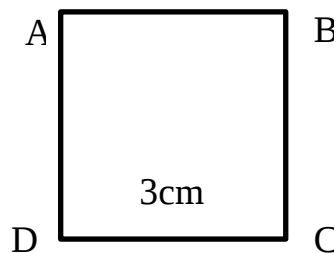
+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng $AB = 3\text{cm}$.

+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Xác định điểm D trên đường thẳng đó sao cho $AD = 3\text{cm}$.

+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Xác định điểm C trên đường thẳng đó sao cho $BC = 3\text{cm}$.

+ Bước 4: Nối C với D ta được hình vuông ABCD.

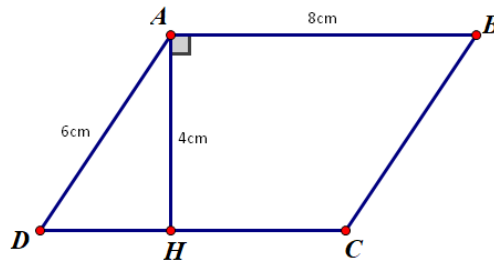
=> Ta được **hình vuông ABCD**.



d) *Vẽ hình bình hành ABCD có hai cạnh liên tiếp là 6cm, 8cm và chiều cao bằng 4cm.*

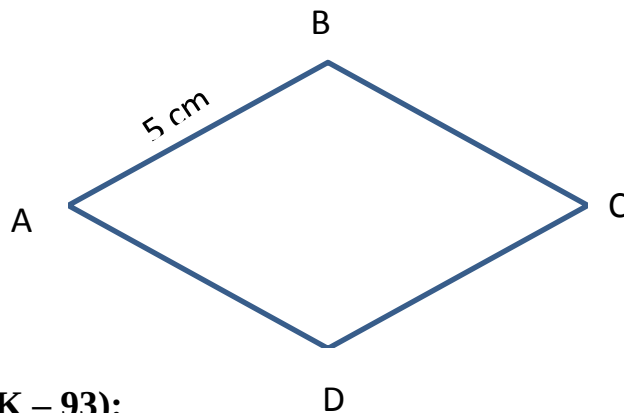
+ Vẽ đoạn thẳng $AB = 8\text{ cm}$.

- + Dựng đoạn thẳng AH vuông góc với AB : $AH = 4\text{cm}$.
 - + Qua H dựng đường thẳng d song song với AB
 - + Vẽ đoạn thẳng đi qua A. đoạn thẳng đó cắt đường thẳng d tại điểm D : $AD = 6\text{cm}$.
 - + Vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD. $\Rightarrow BC = AD = 6\text{cm}$
- $\Rightarrow$ Ta được **hình bình hành ABCD**.



e) Vẽ hình thoi cạnh dài 5 cm:

- + Vẽ đoạn thẳng $AB = 3\text{cm}$.
 - + Vẽ đường thẳng đi qua B. Lấy điểm C trên đường thẳng đó sao cho $BC = 3\text{cm}$.
 - + Vẽ đường thẳng đi qua C và song song với cạnh AB. Vẽ đường thẳng đi qua A và song song với cạnh BC.
 - + Hai đường thẳng này cắt nhau tại D
- $\Rightarrow$ Ta được **hình thoi ABCD**.



Bài tập 3 (SGK – 93):



Hình trên gồm các hình:

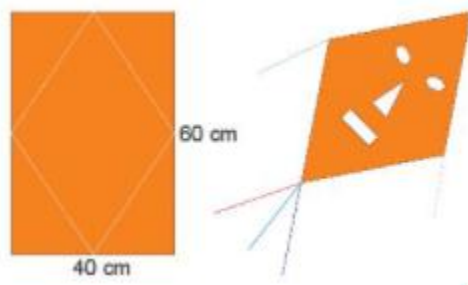
- + Hình thoi
- + Hình tam giác đều.
- + Hình thang cân.
- + Hình lục giác đều.

Bài tập 5 (SGK – 93):



- Hình trên gồm 6 hình thang cân và 2 lục giác đều.

Bài tập 7 (SGK – 93):

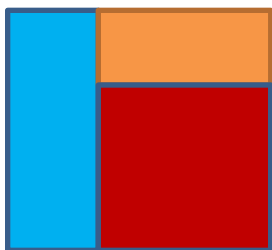


Từ hình vẽ => Độ dài hai đường chéo của hình thoi lần lượt là 60 cm, 40 cm.

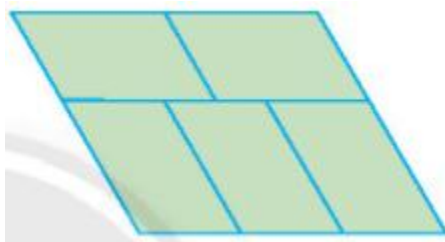
Diện tích của con diều là:

$$S = \frac{1}{2} \cdot 60 \cdot 40 = 1\,200 \text{ (cm}^2\text{)}$$

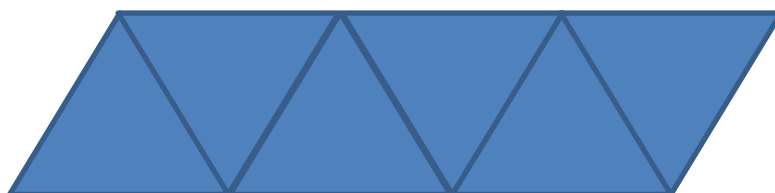
Bài tập 2 (SGK – 93) : Hình vuông sau khi ghép:



Bài tập 4(SGK – 93) : Hình bình hành sau khi ghép:



Bài tập 6 (SGK – 93): Hình bình hành sau khi cắt ghép 6 hình tam giác đều:



*** BTVN :**

- Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học.

SỐ HỌC

CHƯƠNG 2. SỐ NGUYÊN

BÀI 1. SỐ NGUYÊN ÂM VÀ TẬP HỢP CÁC SỐ NGUYÊN

1. Làm quen với số nguyên âm

Hoạt động khám phá 1:

- a) – Các chỉ số nhiệt độ ở trên mực 0: 10 độ C, 20 độ C, 30 độ C, 40 độ C, 50 độ C
 – Các chữ số nhiệt độ ở dưới mực 0 có mang dấu âm (-).
- b) Các bậc thang có mang dấu trừ nằm ở dưới mực nước biển.
- c) Những phép tính thực hiện được trên tập hợp số tự nhiên là 2 - 5.

=> **Số nguyên âm** được ghi như sau: -1; -2; -3; ... và được đọc là: âm một, âm hai, âm ba,...

Thực hành 1:

-4°C : Âm bốn độ xê.

-10°C: Âm mười độ xê.

-23°C: Âm hai ba độ xê.

2. Tập hợp số nguyên*** Hoạt động khám phá 2:**

$\mathbb{Z} = \{ \dots; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; \dots \}$ là tập hợp gồm các số tự nhiên và số đối của số tự nhiên.

=> Tập hợp gồm các số nguyên âm, số 0 và số nguyên dương được gọi là **tập hợp số nguyên**.

Kí hiệu: $\mathbb{Z}$

$$\mathbb{Z} = \{ \dots; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; \dots \}$$

Thực hành 2:

a) $-4 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng

b) $5 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng

c) $0 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng

d) $-8 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Sai. Vì $-8 \notin \mathbb{Z}$

e) $6 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng

g) $0 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng

Thực hành 3:

- Độ cao của đỉnh Phan – xi – băng là **3 143 m**.

- Độ sâu của đáy vịnh Cam Ranh là - **32 m**.

- Độ cao của đỉnh Everest là **8 848 m**.

- Độ sâu của đáy khe Mariana là – **10 994 m**.

- Độ sâu của đáy sông Sài Gòn là – **20 m**.

Vận dụng:

a) Các số nguyên chỉ số tiền lãi là: **200** (nghìn đồng); **180** (nghìn đồng); **140** (nghìn đồng).

Các số nguyên chỉ số tiền lỗ là: **- 50** (nghìn đồng); **- 80** (nghìn đồng).

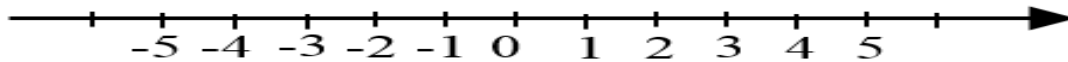
Số nguyên chỉ số tiền hòa vốn là: **0** (nghìn đồng).

b) Các số nguyên chỉ độ cao của hệ thống nhà giàn là:

- 15m; -9m; -4m; 8m; 18m; 25m.

3. Biểu diễn số nguyên trên trục số

Hoạt động khám phá 3:



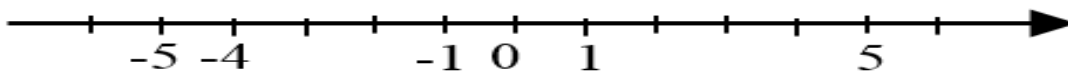
- Hình biểu diễn các số nguyên như trên gọi là **trục số**.

- Điểm 0 (không) được gọi là **điểm gốc** trục số.

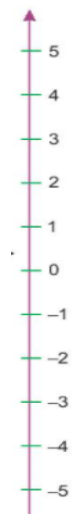
- Chiều từ trái sang phải gọi là **chiều dương**, chiều từ phải sang trái gọi là **chiều âm** của trục số.

- Điểm biểu diễn số nguyên a trên trục số gọi là điểm a.

Thực hành 4:



* Chú ý: Ta cũng có thể vẽ trục số thẳng đứng.



Khi đó, chiều từ dưới lên trên là chiều dương, chiều từ trên xuống dưới là chiều âm của trục số.

4. Số đối của một số nguyên.

Hoạt động khám phá 4:



Trên trục số, mỗi điểm -6; 6 cách điểm 0: sáu đơn vị.

=> Hai số nguyên trên trục số nằm ở hai phía của điểm 0 và cách đều điểm 0 được gọi là **hai số đối nhau**.

* Chú ý:

- Số đối của số nguyên dương là một số nguyên âm.
- Số đối của một số nguyên âm là một số nguyên dương.
- Số đối của 0 là 0.

Thực hành 5:

Số đối của 5 là - 5.

Số đối của - 4 là 4.

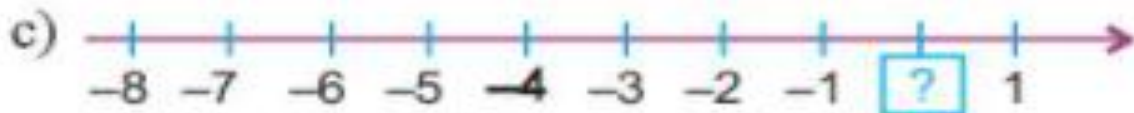
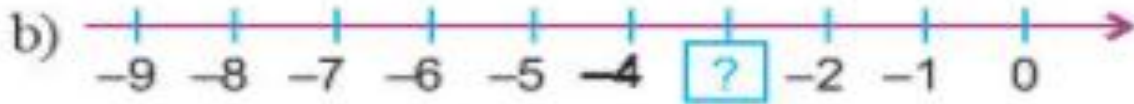
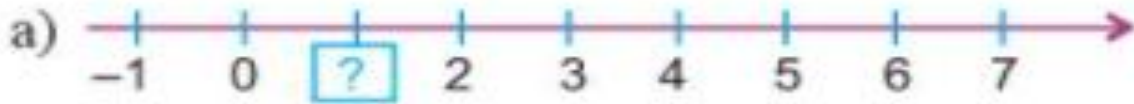
Số đối của - 10 là 10.

Số đối của 2 020 là - 2 020.

Bài tập 2 (SGK – 53) :

- a) $9 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng
- b) $-6 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Sai. Vì $-6 \in \mathbb{Z}$
- c) $-3 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng
- d) $0 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng.
- e) $5 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng
- g) $20 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng

Bài tập 3 (SGK – 53):



a) 1 ; b) -3 ; c) 0 ; d) -8

Bài tập 6 (SGK – 54):

Số đối của -5 là 5 .

Số đối của -10 là 10 .

Số đối của 4 là -4 .

Số đối của 0 là 0 .

Số đối của -100 là 100 .

Số đối của $2\ 021$ là $-2\ 021$

Bài tập 1 (SGK – 53) :

a) Thưởng 5 điểm trong cuộc thi đấu ; $+5$

b) Bớt 2 điểm vi phạm luật : -2

c) Tăng 1 bậc lương do làm việc hiệu quả : $+1$

d) Hạ 2 bậc xếp loại do thi đấu kém : -2

*** BTVN**

- Ghi nhớ kiến thức đã học.

- Bài tập 4; 5 (SGK – 53; 54).

